

Số: 171/HD-CDCT

Hà Nội, ngày 29 tháng 4 năm 2020

HƯỚNG DẪN

Sơ kết 5 năm thực hiện Nghị quyết số 06b/NQ-TLĐ của Tổng Liên đoàn về nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động Ủy ban kiểm tra công đoàn

Thực hiện Kế hoạch số 10/KH-TLĐ ngày 11/3/2020 của Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam về việc sơ kết 5 năm thực hiện Nghị quyết số 06b/NQ-TLĐ ngày 03/8/2015 của Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam về việc Nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động ủy ban kiểm tra công đoàn, Công đoàn Công Thương Việt Nam hướng dẫn các công đoàn cấp trên cơ sở, công đoàn cơ sở trực thuộc thực hiện các nội dung sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

- Đánh giá, phân tích những kết quả đã đạt được, những tồn tại, hạn chế, khó khăn, vướng mắc, nguyên nhân và những bài học kinh nghiệm sau 5 năm thực hiện Nghị quyết 06b khóa XI để tiếp tục hoàn thiện các nhiệm vụ, giải pháp đổi mới và nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động của ủy ban kiểm tra công đoàn các cấp.
- Phân tích, dự báo các vấn đề mới phát sinh trong tình thực tế để có những đề xuất, định hướng, bổ sung các giải pháp thực hiện trong giai đoạn tiếp theo.
- Việc sơ kết được tổ chức từ công đoàn cơ sở trở lên, đảm bảo nghiêm túc, hiệu quả, tiết kiệm, phù hợp với đặc điểm, tình hình của từng cấp công đoàn.

II. CÁC NỘI DUNG CẦN ĐÁNH GIÁ

1. Công tác chỉ đạo, triển khai

- Triển khai phổ biến, quán triệt Nghị quyết;
- Cụ thể hóa bằng các chương trình, kế hoạch thực hiện;
- Chỉ đạo, đôn đốc, kiểm tra, giám sát quá trình triển khai tổ chức thực hiện;
- Sự quan tâm, lãnh đạo, chỉ đạo của Ban chấp hành, Ban thường vụ công đoàn các cấp đối với tổ chức và hoạt động ủy ban kiểm tra công đoàn.

2. Chất lượng công tác kiểm tra, giám sát và hoạt động ủy ban kiểm tra công đoàn

- Xây dựng và thực hiện quy chế hoạt động, chương trình, kế hoạch công tác của ủy ban kiểm tra;
- Kiểm tra, giám sát việc chấp hành Điều lệ Công đoàn Việt Nam đối với tổ chức công đoàn cùng cấp và cấp dưới;
- Kiểm tra, giám sát khi có dấu hiệu vi phạm Điều lệ, nghị quyết, chỉ thị và các quy định của công đoàn;
- Kiểm tra, giám sát việc thu, quản lý, sử dụng tài chính, tài sản công đoàn;

- Giám sát tổ chức công đoàn, ủy viên ban chấp hành, cán bộ công đoàn cùng cấp và cấp dưới về thực hiện Điều lệ Công đoàn Việt Nam, các quy định, quy chế của tổ chức công đoàn và quy định của Đảng, Nhà nước;

- Tham mưu, xử lý kỷ luật tổ chức công đoàn, cán bộ, đoàn viên công đoàn cùng cấp và cấp dưới khi có vi phạm theo quy định;

- Giải quyết và tham gia giải quyết khiếu nại, tố cáo;

- Tổ chức, bồi dưỡng, tập huấn nghiệp vụ đối với ủy viên ủy ban kiểm tra công đoàn cùng cấp và cấp dưới.

3. Việc kiện toàn, củng cố tổ chức Ủy ban kiểm tra từ 2015 đến nay

- Việc bố trí cán bộ làm công tác kiểm tra theo nghị quyết đã đề ra, những khó khăn, vướng mắc, nguyên nhân và đề xuất biện pháp khắc phục;

- Chất lượng đội ngũ cán bộ ủy ban kiểm tra;

- Việc đảm bảo điều kiện làm việc và chế độ đối với cán bộ ủy ban kiểm tra công đoàn: phụ cấp, chế độ họp ...

4. Thuận lợi, khó khăn trong quá trình thực hiện Nghị quyết và phương hướng, giải pháp thực hiện trong thời gian tới.

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Công đoàn cơ sở và cấp trên cơ sở kết hợp tổ chức sơ kết tại Hội nghị Ban chấp hành công đoàn cùng cấp.

2. Công đoàn Công Thương Việt Nam tổ chức Hội nghị sơ kết, xem xét, khen thưởng một số tập thể, cá nhân có thành tích thực hiện tốt Nghị quyết (dự kiến tháng 9/2020).

Công đoàn Công đoàn Công Thương Việt Nam đề nghị công đoàn cấp trên cơ sở, công đoàn cơ sở trực thuộc triển khai thực hiện, báo cáo cáo kết quả thực hiện Nghị quyết (đề cương gửi kèm theo) và gửi về Công đoàn Công Thương Việt Nam (qua Ủy ban Kiểm tra) trước ngày 15/8/2020. *ze*

Nơi nhận:

- Thường trực thường vụ;
- Các Ban CĐCTVN;
- Ủy viên UBKT CĐCTVN;
- CĐ CTCS, CĐCS trực thuộc;
- Lưu VP, VP UBKT. *pm*

**TM. BAN THƯỜNG VỤ
PHÓ CHỦ TỊCH-CHỦ NHIỆM UBKT**



Quách Văn Ngọc

Số: /CD..

Hà Nội, ngày tháng năm 2020

BÁO CÁO

Sơ kết 5 năm thực hiện Nghị quyết số 06b/NQ-TLĐ của Tổng Liên đoàn về nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động Ủy ban kiểm tra công đoàn

I. ĐÁNH GIÁ CHUNG

1. Đánh giá kết quả sản xuất kinh doanh những năm gần đây và 6 tháng 2020;
2. Tình hình tiền lương, đời sống, việc làm của người lao động;
3. Hoạt động công đoàn (những kết quả nổi bật);
4. Những tồn tại, hạn chế (nếu có).

II. KẾT QUẢ THỰC HIỆN NGHỊ QUYẾT 06b/NQ-TLĐ

1. Công tác chỉ đạo, triển khai
 - Hình thức triển khai phổ biến, quán triệt Nghị quyết;
 - Xây dựng chương trình, kế hoạch thực hiện;
 - Chỉ đạo, đôn đốc, kiểm tra, giám sát quá trình triển khai tổ chức thực hiện;
 - Sự quan tâm, lãnh đạo, chỉ đạo của Ban chấp hành, Ban thường vụ công đoàn các cấp đối với tổ chức và hoạt động ủy ban kiểm tra công đoàn.
2. Chất lượng công tác kiểm tra, giám sát và hoạt động UBKT công đoàn (tổng hợp số liệu từ 2016 đến hết tháng 6/2020).
 - Xây dựng và thực hiện quy chế hoạt động của Ủy ban kiểm tra; xây dựng chương trình, kế hoạch công tác nhiệm kỳ và hàng năm của Ủy ban kiểm tra;
 - Kiểm tra, giám sát việc chấp hành Điều lệ Công đoàn Việt Nam đối với tổ chức công đoàn cùng cấp và cấp dưới: Số cuộc, nội dung kiểm tra giám sát, đánh giá ưu điểm, tồn tại, kiến nghị xử lý.
 - Kiểm tra, giám sát khi có dấu hiệu vi phạm Điều lệ, nghị quyết, các quy định của công đoàn: Số vụ việc phát hiện dấu hiệu vi phạm, số cuộc kiểm tra, giám sát, số tổ chức, cá nhân bị xử lý (nếu có).
 - Kiểm tra, giám sát việc thu, quản lý, sử dụng tài chính, tài sản công đoàn: Số cuộc, nội dung kiểm tra, giám sát, đánh giá ưu điểm, tồn tại, số tiền truy thu về ngân sách công đoàn. Đánh giá việc thực hiện các kiến nghị sau kiểm tra.
 - Giám sát tổ chức công đoàn, ủy viên ban chấp hành, cán bộ công đoàn cùng cấp và cấp dưới về thực hiện Điều lệ Công đoàn Việt Nam, các quy định, quy chế của tổ chức công đoàn và quy định của Đảng, Nhà nước: Số cuộc giám sát, nội dung giám sát, phát hiện và xử lý vi phạm và thực hiện kiến nghị sau giám sát.

- Tham mưu, xử lý kỷ luật tổ chức công đoàn, cán bộ, đoàn viên công đoàn cùng cấp và cấp dưới khi có vi phạm: Số vụ tập thể, cá nhân phải xử lý kỷ luật và vai trò tham mưu của UBKT Công đoàn các cấp.

- Giải quyết và tham gia giải quyết khiếu nại, tố cáo: Công tác tiếp đoàn viên người lao động: Số lượt đoàn viên đến công đoàn khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh. Số đơn thư nhận được, nội dung chủ yếu của đơn thư. Vai trò giải quyết và tham gia giải quyết của công đoàn? Đã bênh vực bảo vệ cho bao nhiêu người lao động về các quyền lợi cụ thể?

- Tổ chức, bồi dưỡng, tập huấn nghiệp vụ đối với ủy viên Ủy ban kiểm tra công đoàn cùng cấp và cấp dưới: Số cán bộ UBKT được bồi dưỡng đào tạo, nội dung bồi dưỡng đào tạo, chất lượng, hiệu quả của việc tập huấn, bồi dưỡng, đào tạo.

3. Việc kiện toàn, củng cố tổ chức Ủy ban kiểm tra từ 2015 đến nay:

- Số lượng cán bộ Ủy ban kiểm tra, trong đó: số cán bộ công đoàn chuyên trách, số cán bộ công đoàn kiêm nhiệm công tác tại các phòng ban;

- Chất lượng đội ngũ cán bộ ủy ban kiểm tra: tuổi, trình độ;

- Chế độ sinh hoạt của Ủy ban kiểm tra;

- Việc đảm bảo điều kiện làm việc và chế độ đối với cán bộ ủy ban kiểm tra công đoàn: phụ cấp, chế độ hội họp v.v...

4. Thuận lợi, khó khăn trong quá trình thực hiện Nghị quyết và phương hướng, giải pháp thực hiện trong thời gian tới.

So sánh với các tiêu chí mà Nghị quyết đã đề ra và thực tế của đơn vị; nêu những bất cập, khó khăn, vướng mắc và phương hướng, giải pháp trong thời gian tới.

III. ĐỀ XUẤT, KIẾN NGHỊ

- Về hoạt động Ủy ban kiểm tra

- Về hoạt động công đoàn.

Nơi nhận:

- CĐCTVN.
- BTV, BCH CĐ;
- Ủy viên UBKT.
- CĐ CĐCS trực thuộc;
- Lưu VP.

TM. BAN THƯỜNG VỤ/UBKT
CHỦ TỊCH/PHÓ CHỦ TỊCH/CHỦ NHIỆM

.....